

ASC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC
Tầng 25, Tòa nhà văn phòng thương mại,
số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
ĐT: (028) 38 258 106 - Fax: (028) 38 248 655
Website: ascsc.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~124~~ /2022/CBTT-ASC

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2022

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021.

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)

I. Tổ chức công bố thông tin

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC
- Giấy phép thành lập và hoạt động số : 106/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/4/2009.
- Trụ sở chính : Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : (028) 38 258 106
- Fax : (028) 38 248 655
- Người thực hiện công bố thông tin : Nguyễn Công Tuấn
- Loại thông tin công bố : ☐ Bất thường ☒ Định kỳ ☐ Theo yêu cầu

II. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (sau đây gọi là "ASC") công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2021 (Chi tiết theo file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ASC tại đường dẫn:

<http://ascsc.com.vn/bao-cau-thuong-nien-2021/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

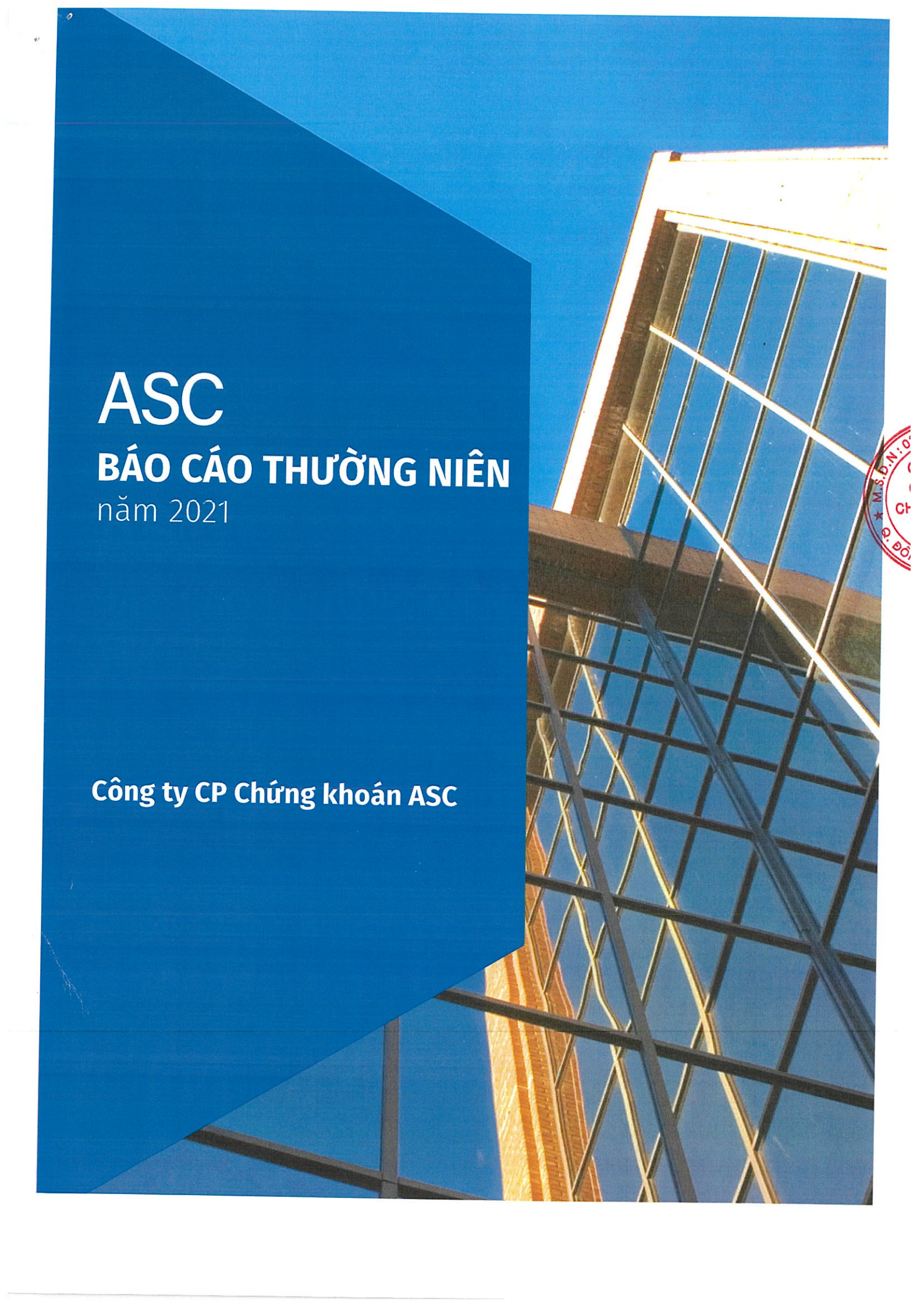
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG
KHOÁN
ASC

Digitally signed by CÔNG
TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN ASC
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ
MINH, L=Quận 3,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ASC,
OID.0.9.2342.19200300.10
0.1.1=MST:0309666451
Reason: I am the author of
this document
Location: your signing
location here
Date: 2022-03-07 15:55:34
Foxit Reader Version: 9.6.0



Nguyễn Công Tuấn



ASC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

năm 2021

Công ty CP Chứng khoán ASC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. Thông tin chung

II. Tình hình hoạt động trong năm

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về
hoạt động của Công ty**

V. Quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 04 năm 2009. Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 39/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 10 năm 2021 và số 91/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 10 năm 2021.
- Vốn điều lệ: 268.800.000.000.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 272.731.247.170 đồng.
- Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 1900 636679
- Fax: (84-28) 38 248 655
- Website: www.asias.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 04 năm 2009.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 313/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 03 năm 2010. Lý do thay đổi người đại diện pháp luật là Ông Phan Minh Hoàn.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 327/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 05 năm 2010. Lý do thay đổi trụ sở chính, trụ sở chính được dời về Tầng 5A, Tòa nhà Master Building, số 41 – 43 Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 98/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2012. Tăng vốn điều lệ từ 36 tỷ đồng lên 56 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 36/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 8 năm 2015. Đổi tên công ty thành Công ty cổ phần Chứng khoán ASC.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 04/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 01 năm 2017. Rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 07 năm 2021. Thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 39/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 10 năm 2021. Đăng ký hoạt động lưu ký.
- Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 10 năm 2021. Thay đổi địa chỉ và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh.

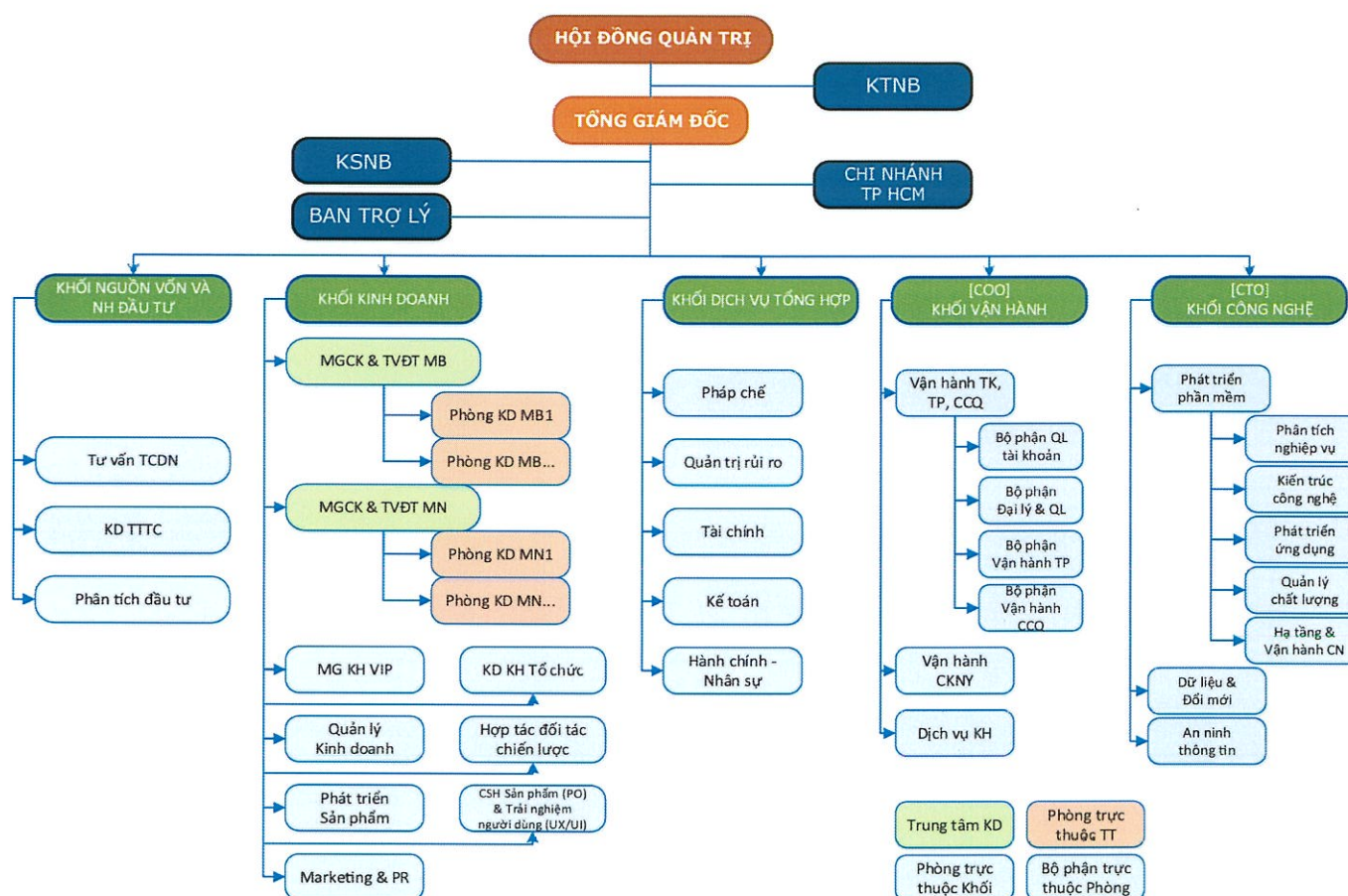
.....

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.

- **Địa bàn kinh doanh:** Từ 01/01/2021 đến 11/10/2021 Công ty có trụ sở tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Từ 12/10/2021 đến 31/12/2021 Công ty hoạt động kinh doanh tại Thành phố Hà Nội.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ASC



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: ASC là công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, gồm có: Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý: Ban Tổng Giám đốc và các Khối, gồm: Khối Nguồn vốn & NH Đầu tư, Khối kinh doanh, Khối dịch vụ tổng hợp, Khối Vận hành, Khối Công nghệ.

- Khối Nguồn vốn & NH Đầu tư gồm: Phòng tư vấn TCDN, Phòng Kinh doanh Thị trường tài chính, Phòng phân tích đầu tư.

- Khối kinh doanh gồm các phòng: Phòng MGCK&TVDT, Phòng Môi giới KH VIP, Phòng Quản lý kinh doanh, Phòng Phát triển sản phẩm, Phòng Marketing & PR.

- Khối dịch vụ tổng hợp gồm các phòng: Phòng pháp chế, Phòng Quản trị rủi ro, Phòng tài chính kế toán, Phòng Hành chính – nhân sự.

- Khối Vận hành gồm có: Phòng Vận hành TK, TP, CCQ, Phòng vận hành CKNY, Phòng dịch vụ khách hàng

- Khối Công nghệ gồm có: Phòng phát triển phần mềm, Phòng dữ liệu và đổi mới, Phòng An ninh Thông tin.

c. Các công ty con, công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển

- **Mục tiêu chủ yếu của Công ty:** Xây dựng đội ngũ nhân lực ASC giàu kinh nghiệm, có đạo đức nghề nghiệp, đồng thời phát triển môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả. Đầu tư và phát triển nền tảng công nghệ hiện đại, tiên tiến là nền tảng vững mạnh khi công ty tăng vốn, mở rộng phát triển hoạt động kinh doanh.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** Hướng tới một “ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM” là tầm nhìn chiến lược của toàn thể đội ngũ cán bộ, nhân viên, Ban lãnh đạo ASC thông qua việc bổ sung nguồn lực tài chính vững mạnh, tiên phong với các sản phẩm đầu tư hấp dẫn, chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất.

- **Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:** ASC cam kết trách nhiệm với cộng đồng - cam kết không chỉ trong kinh doanh mà còn là cam kết sát cánh cùng cộng đồng để tri ân xã hội, cùng chia sẻ, nâng cao chất lượng cuộc sống.

6. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của công ty

Tình hình kinh tế xã hội tại Việt Nam năm 2021 diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng Delta và Omicron bùng phát mạnh, diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia và trên thế giới. Trong quá trình hoạt động kinh doanh chứng khoán, Công ty cũng gặp một số rủi ro như dịch bệnh ảnh hưởng đến đội ngũ cán bộ nhân viên, tác động của nền kinh tế trong nước và thế giới như lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Năm 2021, với nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo trong việc cơ cấu lại bộ máy hoạt động, đầu tư công nghệ, bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh, ASC đã xóa được lỗ lũy kế và đạt lợi nhuận sau thuế 6.075.154.527 tỷ đồng với hai hoạt động mang lại doanh thu chính là Kinh doanh trái phiếu và Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

Chỉ tiêu	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
I. Doanh thu hoạt động	10.943.661.328	1.028.181.818
<i>Trong đó:</i>		
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5.373.933.110	
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (IITM)	1.749.372.943	
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán		
Doanh thu lưu ký chứng khoán		
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	3.786.454.545	1.028.181.818
Doanh thu khác	33.900.730	
II. Chi phí hoạt động	3.973.528.885	2.699.805.142
<i>Trong đó:</i>		
Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	2.374.256.263	
Chi phí dự phòng tài sản tài chính		
Chi phí hoạt động tự doanh	3.468.445	
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	1.659.102	
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán		
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		
Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	1.594.145.075	2.699.805.142
Chi phí các dịch vụ khác		
III. Doanh thu hoạt động tài chính	37.605.898	1.607.924
IV. Chi phí hoạt động tài chính		
V. Chi phí quản lý doanh nghiệp	290.312.061	1.914.202.961
VI. Kết quả hoạt động	6.717.426.280	(3.584.218.361)
Thu nhập khác	518.594.436	
Chi phí khác	538.132.147	
VII. Cộng kết quả hoạt động khác	(19.537.711)	
VIII. Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	6.697.888.569	(3.584.218.361)
IX. Chi phí thuế TNDN hiện hành	622.734.042	
X Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	6.075.154.527	(3.584.218.361)
XI. Lãi/(lỗ) cơ bản trên mỗi cổ phiếu	518	(640)

2. Tổ chức và Nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

- Ông Đặng Quang Tý – Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 31/10/2021)
- Ông Nguyễn Hà Quỳnh – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/11/2021).
- Ông Doãn Trung Kiên – Giám đốc Khối Công nghệ
- Ông Hoàng Hồ Quang – Giám đốc Trung tâm Tư vấn đầu tư và MGCK Miền Bắc
- Ông Nguyễn Đức Quân Tùng - Giám đốc Trung tâm Tư vấn đầu tư và MGCK Miền Nam
- Ông Trần Đình Huân – Giám đốc khối Vận Hành

b. Kinh nghiệm công tác

- Ông Nguyễn Hà Quỳnh – Tổng Giám đốc (CFA)

Cử nhân kinh tế và kinh tế lượng Đại học Nottingham, Vương Quốc Anh.

Ông Quỳnh có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, thị trường vốn và M&A. Ông từng giữ chức Giám đốc nghiên cứu và phát triển kiêm Giám đốc Quản trị rủi ro Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (Techcombank Securities), Phó giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Hoàng và có nhiều năm làm việc tại tập đoàn Cattles Plc, Vương Quốc Anh

- Ông Doãn Trung Kiên – Giám đốc CNTT

Ông Kiên từng giữ chức vụ Quản lý CNTT Công ty Cổ phần FPT. Giám đốc CNTT FPT

- Ông Hoàng Hồ Quang – Giám đốc Trung tâm Tư vấn đầu tư và MGCK Miền Bắc

Ông Quang có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh. Ông đã từng làm Giám đốc Ban hỗ trợ kinh doanh, Giám đốc quản lý đại lý Bamboo Airways. Giám đốc kinh doanh chuỗi Vinpearl Land, Giám đốc phát triển kinh doanh FWD, Phó Giám đốc khối KHCN PVCMBANK, Giám đốc kinh doanh và Marketing MSBFC.

- Ông Nguyễn Đức Quân Tùng - Giám đốc Trung tâm Tư vấn đầu tư và MGCK Miền Nam

Ông Tùng có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Ông từng làm Giám đốc Khối Khách hàng chiến lược – Công ty CPCK VNDIRECT, Giám đốc tư vấn TCDN Ngân hàng TMCP Phương Đông, Phó Giám đốc đầu tư Ngân hàng TMCP Phương Đông.

- Ông Trần Đình Huân – Giám đốc Khối Vận hành

Ông Huân từng làm Tổng Giám đốc Rubi Media, Phó Giám đốc kinh doanh CTCP CK Bảo Việt, Trưởng phòng Nghiên cứu sản phẩm và phát triển thị trường ACBS

c. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng nhân viên của công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 71 người (ngày 31/12/2020 là 26 người)

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được chi trả theo Quy chế tiền lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

.....

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không phát sinh

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không phát sinh

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	280.418.576.337	33.903.509.559	727.1%
Doanh thu thuần	10.943.661.328	1.209.789.742	964.37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.717.426.280	(3.584.218.361)	287.41%
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	6.697.888.569	(3.584.218.361)	286.87%
Lợi nhuận sau thuế	6.075.154.527	(3.584.218.361)	269.49%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn:	25	35	
TSNH – Nợ ngắn hạn			
• Hệ số thanh toán nhanh:	25	35	
TSNH – Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,039	0,027	
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,041	0,028	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
▪ Vòng quay vốn lưu động :	0,031	0,076	
Doanh thu thuần/TSNH			
▪ Vòng quay tổng tài sản :	0,09	0,03	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-349%	55.51%	
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-11%	2,23%	
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-10,57%	2,17%	
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-349%	61,38%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 26.880.000 cổ phần,
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần tự do chuyển nhượng

b. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ
1	Ông Nguyễn Tiên Phong	5.875.200	21,9%
2	Ông Nguyễn Công Tuấn	18.232.800	67,8%
3	Bà Phạm Thanh Huyền	1.728.000	6,4%
4	Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh	1.044.000	3,9%
	TỔNG CỘNG	26.880.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cuối năm 2021, ASC phát hành thành công 21.280.000 cổ phần phổ thông cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Vốn điều lệ tăng thêm 212.800.000.000 đồng. Tổng vốn điều lệ sau khi chào bán thành công là 268.800.000.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của ASC trong năm 2021, từ một doanh nghiệp lỗ lũy kế nhiều năm, ASC đã có bước tiến trong hoạt động kinh doanh khi có lãi trong năm 2021 và xóa lỗ lũy kế của các năm trước. Các bộ phận Kinh doanh trái phiếu, Tư vấn doanh nghiệp đã đóng góp lớn trong kết quả kinh doanh năm 2021.

Tổng Giám đốc thực hiện cơ cấu bộ máy của ASC phù hợp với định hướng phát triển và quy mô của ASC như phát triển Khối CNTT, Khối Kinh doanh, Khối Marketing. Nhằm tăng cường hiệu quả điều hành quản trị của Công ty phù hợp với xu hướng phát triển trên thế giới, áp dụng công nghệ và xu hướng 4.0 vào quản trị và vận hành doanh nghiệp trong kỷ nguyên kinh tế số. Trong năm 2021, Doanh thu và lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch, trong đó Doanh thu hoạt động đạt 10.943.661.328 đồng - tăng 964% so với năm 2020. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 6.717.426.280 đồng - tăng 287% so với năm 2020.

.....

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng tài sản là 280.418.576.337 đồng, tăng 246.515.066.778 đồng (tương ứng 727%); tài sản ngắn hạn là 265.772.920.504 đồng, tăng 232.651.613.390 đồng (tương ứng 702%) so với thời điểm cuối năm 2020, nguyên nhân chủ yếu là do ASC chào bán thành công 21.280.000 cổ phần tương đương với 234.080.000.000 đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2021 nợ phải trả của ASC là 7.687.329.167 đồng chiếm tỷ lệ 2,7% trên tổng nguồn vốn, năm 2021 tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm 1,3% so với năm 2020, nguyên nhân là do ASC thanh lý một phần các khoản phải trả.

c. Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Trong năm 2021, ASC không có các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ, do vậy không phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2021, ASC tiếp tục xây dựng và củng cố đội ngũ nhân sự ngày một chuyên nghiệp hơn và đã mang lại kết quả hoạt động kinh doanh tăng trưởng hơn so với các năm trước.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2022 tiếp tục là năm tiền đề cho bước nhảy vọt của ASC, đồng thời khẳng định vị thế mới của ASC trên thị trường chứng khoán. Mục tiêu năm 2022 của Công ty là vừa củng cố nền tảng quản trị vận hành hiệu quả song song với tăng trưởng mạnh mẽ các chỉ tiêu kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc sẽ chỉ đạo các phòng chuyên môn đưa ra các sản phẩm tài chính linh hoạt, phù hợp với Nhà đầu tư cũng như tối đa lợi nhuận cho Công ty và luôn ưu tiên đảm bảo quản trị rủi ro cho tài sản của Công ty cũng như của Khách hàng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù đại dịch Covid 19 vẫn tiếp tục diễn ra với quy mô rộng lớn trên thế giới và Việt Nam trong năm 2021, ảnh hưởng nặng nề của nền kinh tế chung, tuy nhiên thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tăng trưởng vượt bậc về cả chỉ số và thanh toán. ASC cũng đã có bước tiến đáng kể về mặt hiệu quả hoạt động so với năm 2020. Công ty đã thực hiện tăng vốn chủ sở hữu lên 268.8 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ. Đồng thời ASC đã nhanh chóng hoàn thiện bộ máy quản lý và tập trung vào việc phát triển hệ thống công nghệ, hệ thống giao dịch trái phiếu đã đi vào hoạt động, hệ thống giao dịch cổ phiếu đã hoàn thiện để chuẩn bị giao dịch, các phần mềm quản lý của các bộ phận đã được đưa vào nhằm đảm bảo việc vận hành ổn định và phục vụ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh. Năm 2021 ASC có doanh thu lớn ở hai mảng Tư vấn doanh nghiệp và Giao dịch trái phiếu, giúp ASC xóa lỗ lũy kế và đạt lợi nhuận sau thuế 6,075 tỷ đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động. Với sự chỉ đạo cụ thể:

- Ban Giám đốc nghiêm túc thực hiện các chủ trương, nghị quyết và quyết định của HĐQT nhằm đạt được kết quả đã đề ra;
- Ban Giám đốc thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường, các quy định của cơ quan chức năng;
- Ban điều hành đã thực hiện đúng, đảm bảo quyền lợi của người lao động, thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước;
- Xây dựng được tinh thần đoàn kết và thống nhất cao trong việc triển khai chiến lược từ Hội đồng quản trị;
- Xây dựng được đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2022 sẽ là năm đánh dấu nhiều bước chuyển biến trong hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty. Chủ tịch HĐQT sẽ đưa ra các Phương án tốt nhất nhằm khắc phục những khó khăn, tồn tại để đưa Công ty ngày càng lớn mạnh trong năm 2022. Với mục tiêu Doanh thu 1,5 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 632 tỷ đồng vào năm 2022.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ SH cổ phần (%)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Công Tuấn	Chủ tịch	67,8%	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 07 năm 2021
2	Phan Minh Hoàn	Chủ tịch		Miễn nhiệm ngày 08 tháng 07 năm 2021
3	Ông Nguyễn Tiên Phong	Thành viên	21,9%	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 07 năm 2021
4	Bà Phạm Thanh Huyền	Thành viên	6,4%%	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 07 năm 2021
5	Ông Đặng Quang Tý	Thành viên		Miễn nhiệm ngày 08 tháng 07 năm 2021
6	Bà Đặng Vũ Thanh Hà	Thành viên		Miễn nhiệm ngày 08 tháng 07 năm 2021

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty đã thành lập Ban Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị theo Thông tư 210/2012/TT-BTC ban hành ngày 30/11/2012 của Bộ tài chính và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động của Công ty chứng khoán.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Số cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Công Tuấn	Chủ tịch HĐQT	05	100%	
2	Ông Nguyễn Tiên Phong	Thành viên HĐQT	05	100%	
3	Bà Phạm Thanh Huyền	Thành viên HĐQT	05	100%	

d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Công Tuấn	Chủ tịch	
2	Phan Minh Hoàn	Chủ tịch	
3	Ông Nguyễn Tiên Phong	Thành viên	

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thanh Duyên	Trưởng ban	0%	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
2	Ông Nguyễn Thái Minh	Trưởng ban	0%	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
3	Bà Hoàng Thị Quỳnh Trang	Thành viên	0%	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
4	Bà Nguyễn Phương Anh	Thành viên	0%	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
5	Bà Đặng Thị Minh Thư	Thành viên	0%	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Trong năm 2021 các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động không thù lao.

b. Ban Kiểm soát hoạt động với tổng thù lao 86.000.000 đồng.

c. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong quy định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ đăng ký: 02, Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh Hà Nội: 40 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại : (+84) 35.472.972 Fax: (+84) 28 35.472.970

Ý kiến kiểm toán độc lập: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động, cũng như tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.”

Trích dẫn: Báo cáo số 20054/TC-AC ngày 08/02/2022 trong Báo cáo tài chính đã Kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Phụ lục đính kèm

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

TM. Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị



Nguyễn Hà Quỳnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN ASC**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 15
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	16 - 18
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng	19
8. Báo cáo biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	20 - 21
9. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	22 - 42

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 4 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy phép sau:

- Quyết định số 71/UBCK-GCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho Công ty;
- Quyết định số 313/UBCK-GP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 327/UBCK-GP ngày 26 tháng 05 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công ty;
- Quyết định số 98/GPĐC-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 36.000.000.000 VND lên 56.000.000.000 VND;
- Quyết định số 36/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi tên Công ty;
- Quyết định số 04/GPĐC-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán;
- Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi người đại diện pháp luật;
- Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh vốn điều lệ từ 56.000.000.000 VND lên 268.800.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 39/GCN-UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
- Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc thay đổi trụ sở chính và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : +84 (28) 3825 8106
- Fax : +84 (28) 3824 8655

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm:

- Môi giới chứng khoán ;
- Tự doanh chứng khoán ;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán ;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Công Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Ông Phan Minh Hoàn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Tiên Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Bà Phạm Thanh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Ông Đặng Quang Tý	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021
Bà Đặng Vũ Thanh Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thanh Duyên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Ông Nguyễn Thái Minh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Bà Hoàng Thị Quỳnh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Bà Nguyễn Phương Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021
Bà Đặng Thị Minh Thư	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2021

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm là Ông Đặng Quang Tý – (miễn nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2021) và Ông Nguyễn Hà Quỳnh (bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2021).

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm là Ông Phan Minh Hoàn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị (đến ngày 07 tháng 7 năm 2021) và Ông Nguyễn Công Tuấn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị (từ ngày 08 tháng 7 năm 2021).

Ông Nguyễn Công Tuấn - Chủ tịch HĐQT đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Hà Quỳnh – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Văn bản ủy quyền số 02/2021/UQ-ASC ngày 04 tháng 11 năm 2021.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng.
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính riêng đính kèm. Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.



Nguyễn Hà Quỳnh
Ngày 08 tháng 02 năm 2022

Head Office : 02 Hùng Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong III Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Cần Thơ : 15 13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0054/22/TC-AC

BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 08 tháng 02 năm 2022, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động riêng, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động, cũng như tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty đã được đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 29 tháng 3 năm 2021.



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1



Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		265.772.920.504	33.121.307.114
I. Tài sản tài chính	110		263.338.179.067	31.633.358.962
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	V.1	81.141.721.199	25.166.675.962
1.1. Tiền	111.1		12.623.778.775	25.166.675.962
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		68.517.942.424	-
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	V.3	176.592.377.387	-
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113		-	-
4. Các khoản cho vay	114		-	-
5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	115		-	-
6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116		-	-
7. Các khoản phải thu	117		310.081.887	-
7.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		-	-
7.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		310.081.887	-
7.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	117.3		276.483.014	-
7.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		33.598.873	-
8. Trả trước cho người bán	118	V.4	4.310.775.776	9.900.000
9. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	V.5	1.000.000.000	2.155.000.000
10. Phải thu nội bộ	120		-	-
11. Phải thu về lỗi giao dịch chứng khoán	121		-	-
12. Các khoản phải thu khác	122	V.6	722.818	7.626.152.175
13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	V.7	(17.500.000)	(3.324.369.175)
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		2.434.741.437	1.487.948.152
1. Tạm ứng	131		905.426.000	1.429.097.625
2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132		83.930.000	-
3. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	V.8a	1.425.385.437	7.982.773
4. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		20.000.000	1.130.000.000
5. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		-	50.867.754
6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136		-	-
7. Tài sản ngắn hạn khác	137		-	-
8. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	138		-	-
9. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác	139	V.7	-	(1.130.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình tài chính riêng (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250-260)	200		14.645.655.833	782.202.445
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		-	-
1. Các khoản phải thu dài hạn	211		-	-
2. Các khoản đầu tư	212		-	-
2.1. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	212.1		-	-
2.2. Đầu tư vào công ty con	212.2		-	-
2.3. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	212.3		-	-
2.4. Đầu tư dài hạn khác	212.4		-	-
3. Dự phòng suy giảm tài sản tài chính dài hạn	213		-	-
II. Tài sản cố định	220		535.798.386	632.708.453
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	90.198.028	489.908.453
Nguyên giá	222		96.500.000	2.376.225.011
Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(6.301.972)	(1.886.316.558)
Đánh giá TSCĐHH theo giá trị hợp lý	223b		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226a		-	-
Đánh giá TSCĐTTC theo giá trị hợp lý	226b		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	445.600.358	142.800.000
Nguyên giá	228		545.890.000	2.839.121.305
Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(100.289.642)	(2.696.321.305)
Đánh giá TSCĐVH theo giá trị hợp lý	229b		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232a		-	-
Đánh giá BĐSĐT theo giá trị hợp lý	232b		-	-
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	V.11	13.080.735.948	-
V. Tài sản dài hạn khác	250		1.029.121.499	149.493.992
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		10.000.000	126.244.000
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	V.8b	899.121.499	23.249.992
3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253		-	-
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	V.12	120.000.000	-
5. Tài sản dài hạn khác	255		-	-
VI. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		280.418.576.337	33.903.509.559
(270=100+200)				

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình tài chính riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+340)	300		7.687.329.167	1.327.416.916
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		7.687.329.167	1.327.416.916
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311		-	-
1.1. Vay ngắn hạn	312		-	-
1.2. Nợ thuê tài chính ngắn hạn	313		-	-
2. Vay tài sản tài chính ngắn hạn	314		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi ngắn hạn - Cấu phần nợ	315		-	-
4. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316		-	-
5. Vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	317		-	-
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318		-	-
7. Phải trả về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	319		-	-
8. Phải trả người bán ngắn hạn	320	V.13	5.138.835.311	5.266.940
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	V.14	635.700.000	725.300.000
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	V.15	1.006.541.382	53.922.640
11. Phải trả người lao động	323		484.800.714	211.428.134
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		23.246.700	98.871.628
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	V.16	398.205.060	42.406.000
14. Phải trả nội bộ ngắn hạn	326		-	-
15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		-	-
16. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	328		-	-
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		-	190.271.574
18. Dự phòng phải trả ngắn hạn	330		-	-
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		-	-
20. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	332		-	-
II. Nợ phải trả dài hạn	340		-	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	341		-	-
1.1. Vay dài hạn	342		-	-
1.2. Nợ thuê tài chính dài hạn	343		-	-
2. Vay tài sản tài chính dài hạn	344		-	-
3. Trái phiếu chuyển đổi dài hạn - Cấu phần nợ	345		-	-
4. Trái phiếu phát hành dài hạn	346		-	-
5. Phải trả người bán dài hạn	347		-	-
6. Người mua trả tiền trước dài hạn	348		-	-
7. Chi phí phải trả dài hạn	349		-	-
8. Phải trả nội bộ dài hạn	350		-	-
9. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	351		-	-
10. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	352		-	-
11. Các khoản phải trả, phải nộp khác dài hạn	353		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	354		-	-
13. Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư	355		-	-
14. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356		-	-
15. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	357		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình tài chính riêng (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		272.731.247.170	32.576.092.643
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	272.731.247.170	32.576.092.643
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		270.240.311.004	56.000.000.000
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		268.800.000.000	56.000.000.000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		268.800.000.000	56.000.000.000
b. Cổ phiếu ưu đãi	411.1b		-	-
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	411.2		1.440.311.004	-
1.3 Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn	411.3		-	-
1.4 Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		-	-
1.5 Cổ phiếu quỹ	411.5		-	-
2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	412		-	-
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	413		-	-
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		-	-
6. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		-	-
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417		2.490.936.166	(23.423.907.357)
7.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		2.490.936.166	(23.423.907.357)
7.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		280.418.576.337	33.903.509.559

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình tài chính riêng (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận thế chấp	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5. Ngoại tệ các loại	005		18,47	27,82
6. Cổ phiếu đang lưu hành	006	V 17c	26.880.000	5.600.000
7. Cổ phiếu quỹ	007		-	-
8. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008		-	-
9. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009		-	-
10. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010		-	-
11. Tài sản tài chính sửa lỗi giao dịch của CTCK	011		-	-
12. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012		-	-
13. Tài sản tài chính được hưởng quyền của CTCK	013		-	-
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021		-	-
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		-	-
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		-	-
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		-	-
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		-	-
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		-	-
f. Tài sản tài chính chờ cho vay	021.6		-	-
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022		-	-
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		-	-
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		-	-
c. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố	022.3		-	-
d. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ	022.4		-	-
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023		-	-
4. Tài sản tài chính sửa lỗi giao dịch của Nhà đầu tư	024.a		-	-
5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Nhà đầu tư	024.b		-	-
6. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	025		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình tài chính riêng (tiếp theo)

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
				38.940.702.136	-
7.	Tiền gửi của khách hàng	026			
7.1	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		5.221.040	-
7.2	Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028		-	-
7.3	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		-	-
a.	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước	029.1		-	-
b.	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		-	-
7.4	Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030	V.18a	38.935.481.096	-
8.	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031		5.000.000	-
8.1	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		5.000.000	-
8.2	Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		-	-
9.	Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	032		-	-
10.	Phải thu khách hàng về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	033		-	-
11.	Phải trả khách hàng về lỗi giao dịch các tài sản tài chính	034		-	-
12.	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035	V.18b	38.935.481.096	-

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Thị Minh Ngọc

Nguyễn Thị Thu Giang



Nguyễn Hà Quỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		5.373.933.110	-
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	VI.1	3.329.309.388	-
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	01.2		-	-
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	VI.2	2.044.623.722	-
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	VI.3	1.749.372.943	-
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03		-	-
1.4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	04		-	-
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	05		-	-
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		-	-
1.7. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	07		-	-
1.8. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	08		-	-
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		-	-
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	VI.4	3.786.454.545	1.028.181.818
1.11. Thu nhập hoạt động khác	11		33.900.730	-
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01->11)	20		10.943.661.328	1.028.181.818
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		2.374.256.263	-
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	VI.5	2.372.261.263	-
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	21.2		-	-
c. Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	21.3		1.995.000	-
2.2. Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	22		-	-
2.3. Lỗ và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	23		-	-
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		-	-
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	25		-	-
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	26		3.468.445	-
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		1.659.102	-
2.8. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	28		-	-
2.9. Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	29		-	-
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		-	-
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	VI.6	1.594.145.075	2.699.805.142
2.12. Chi phí các dịch vụ khác	32		-	-
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21->32)	40		3.973.528.885	2.699.805.142

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		67.424	-
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		37.538.474	1.607.924
3.3. Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	43		-	-
3.4. Doanh thu khác về đầu tư	44		-	-
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41->44)	50		37.605.898	1.607.924
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	51		-	-
4.2. Chi phí lãi vay	52		-	-
4.3. Lỗ bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	53		-	-
4.4. Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54		-	-
4.5. Chi phí tài chính khác	55		-	-
Cộng chi phí tài chính (60 = 51->55)	60		-	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VI.7	290.312.061	1.914.202.961
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 -60-61-62)	70		6.717.426.280	(3.584.218.361)
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	71	VI.8	518.594.436	-
8.2. Chi phí khác	72	VI.9	538.132.147	-
Cộng kết quả hoạt động khác (80= 71-72)	80		(19.537.711)	-
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	90		6.697.888.569	(3.584.218.361)
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		6.697.888.569	(3.584.218.361)
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		-	-
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		622.734.042	-
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	101	V.15	622.734.042	-
10.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	102		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo kết quả hoạt động riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		6.075.154.527	(3.584.218.361)
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN	300		-	-
12.1. Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	301		-	-
12.2. Lãi/(lỗ) chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài	302		-	-
12.3. Lãi, lỗ đánh giá lại tài sản cố định theo mô hình giá trị hợp lý	303		-	-
12.4. Lãi, lỗ toàn diện khác	304		-	-
Tổng thu nhập toàn diện	400		-	-

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Hà Thị Minh Ngọc

Nguyễn Thị Thu Giang

Nguyễn Hà Quỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01		6.697.888.569	(3.584.218.361)
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02			
- Khấu hao tài sản cố định	03	V.9,10	120.906.363	174.592.056
- Các khoản dự phòng	04		(4.436.869.175)	
- (-Lãi) hoặc (+lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	07	VI.7,8	18.503.704	-
- Dự thu tiền lãi	08		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	09		-	-
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		-	-
- Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11		-	-
- Lỗ suy giảm giá trị Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	12		-	-
- Lỗ suy giảm giá trị Các khoản cho vay	13		-	-
- Lỗ về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán AFS khi phân loại lại	14		-	-
- Suy giảm giá trị của các tài sản cố định, BĐSĐT	15		-	-
- Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16		-	-
- Lỗ khác	17		-	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		-	-
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19		-	-
- Lãi về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại	20		-	-
- Lãi khác	21		-	-
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(167.382.148.276)	3.524.309.299
- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31		(176.592.377.387)	-
- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	32		-	-
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33		-	-
- Tăng (giảm) tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS	34		-	-
- (-) Lãi, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36		(310.081.887)	-
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37		1.155.000.000	(764.600.000)
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu về lỗi giao dịch các TSTC	38		-	-
- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	39		7.625.429.357	5.000.000.000
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		(120.266.397)	(223.115.379)
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		355.799.060	(19.956.274)
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42		(2.293.274.171)	(24.271.812)
- (-) Thuế TNDN đã nộp	43		-	(21.755.249)
- (-) Lãi vay đã trả	44		-	-
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45		1.443.568.371	5.266.940
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		(75.574.928)	(6.444.000)
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47		329.884.700	(91.823.692)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48		273.372.580	(245.791.235)
- Tăng (giảm) phải trả về lỗi giao dịch các TSTC	49		-	-
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50		(279.871.574)	(83.200.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51		1.246.244.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	52		(140.000.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>60</i>		<i>(164.981.718.815)</i>	<i>114.682.994</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	61		(13.623.235.948)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, BĐSĐT và các tài sản khác	62		500.000.000	-
3. Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	63		-	-
4. Tiền thu hồi các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	64		-	-
5. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>70</i>		<i>(13.123.235.948)</i>	<i>-</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	71	V.1/	234.080.000.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành	72		-	-
3. Tiền vay gốc	73		-	-
3.1 Tiền vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	73.1		-	-
3.2 Tiền vay khác	73.2		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74		-	-
4.1. Tiền chi trả gốc vay Quỹ Hỗ trợ thanh toán	74.1		-	-
4.2. Tiền chi trả nợ gốc vay tài sản tài chính	74.2		-	-
4.3. Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3		-	-
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	75		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		234.080.000.000	-
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90		55.975.045.237	114.682.994
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	V.1	25.166.675.962	25.051.992.968
- Tiền	101.1		25.166.675.962	25.051.992.968
- Các khoản tương đương tiền	101.2		-	-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	102		-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	V.1	81.141.721.199	25.166.675.962
- Tiền	103.1		12.623.778.775	25.166.675.962
- Các khoản tương đương tiền	103.2		68.517.942.424	-
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	104		-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Tổng Giám đốc



Hà Thị Minh Ngọc



Nguyễn Thị Thu Giang



Nguyễn Hà Quỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC
CỦA KHÁCH HÀNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		-	-
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		-	-
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		603.619.949.113	
4. Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD ((giảm)/tăng)	07.1		-	-
5. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08		(603.614.728.073)	-
6. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11		-	-
7. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14		38.978.498.630	-
8. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15		(43.017.534)	-
<i>Tăng/(Giảm) tiền thuần trong năm</i>	<i>20</i>		<i>38.940.702.136</i>	<i>-</i>
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30		-	-
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		-	-
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		-	-
<i>Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSSD</i>			<i>-</i>	<i>-</i>
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	33		-	-
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35		-	-
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	40		38.940.702.136	-
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		38.940.702.136	-
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		-	-
<i>Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSSD</i>			<i>-</i>	<i>-</i>
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43		-	-
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	V.18a	38.935.481.096	-

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Hà Thị Minh Ngọc

Nguyễn Thị Thu Giang



Nguyễn Hà Quỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay		Năm trước	Năm nay
		1	2	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	7	8
A	B			3	4	5	6		
I. Biến động vốn chủ sở hữu									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.17	56.000.000.000	56.000.000.000	-	-	234.080.000.000	19.839.638.996	56.000.000.000	270.240.311.004
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		56.000.000.000	56.000.000.000	-	-	212.800.000.000	-	56.000.000.000	268.800.000.000
1.2. Cổ phiếu ưu đãi		-	-	-	-	-	-	-	-
1.3. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	21.280.000.000	19.839.638.996	-	1.440.311.004
1.4. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu - Cấu phần vốn		-	-	-	-	-	-	-	-
1.5. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
2. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Lợi nhuận chưa phân phối	V.17	(19.839.688.996)	(23.423.907.357)	-	3.584.218.361	25.914.843.523	-	(23.423.907.357)	2.490.936.166
8.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(19.839.688.996)	(23.423.907.357)	-	3.584.218.361	25.914.843.523	-	(23.423.907.357)	2.490.936.166
8.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		36.160.311.004	32.576.092.643	-	3.584.218.361	259.994.843.523	19.839.688.996	32.576.092.643	272.731.247.170

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối kỳ	
		Năm trước	Năm nay	Kỳ trước		Kỳ này		Năm trước	Năm nay
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
II. Thu nhập toàn diện khác									
1. Lãi/lỗ từ đánh giá lại các TSTC sẵn sàng để bán		-	-	-	-	-	-	-	-
2. Lãi, lỗ đánh giá lại TD theo mô hình giá trị hợp lý		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá của hoạt động tại nước ngoài		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Lãi, lỗ toàn diện khác		-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng		-	-	-	-	-	-	-	-

Người lập biểu

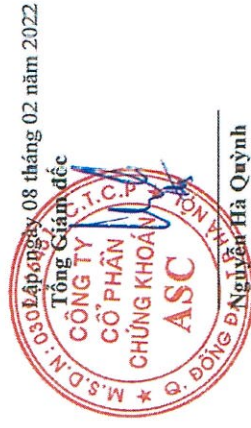
[Signature]

Hà Thị Minh Ngọc

Kế toán trưởng

[Signature]

Nguyễn Thị Thu Giang



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 4 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy phép sau:

- Quyết định số 71/UBCK-GCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán cho Công ty;
- Quyết định số 313/UBCK-GP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty;
- Quyết định số 327/UBCK-GP ngày 26 tháng 05 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công ty;
- Quyết định số 98/GPĐC-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 36.000.000.000 VND lên 56.000.000.000 VND;
- Quyết định số 36/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi tên Công ty;
- Quyết định số 04/GPĐC-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc rút nghiệp vụ Môi giới chứng khoán;
- Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc thay đổi người đại diện pháp luật;
- Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 56.000.000.000 VND lên 268.800.000.000 VND;
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 39/GCN-UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
- Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐCC-UBCK ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc thay đổi trụ sở chính và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh.

2. Địa chỉ liên hệ

- Địa chỉ : Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : +84 (28) 3825 8106
- Fax : +84 (28) 3824 8655

3. Điều lệ hoạt động của Công ty

Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần ASC ban hành ngày 24/12/2007 và sửa đổi, bổ sung lần gần nhất vào tháng 10 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

4. Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

- Quy mô vốn : Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng vốn điều lệ của Công ty là 268.800.000.000 đồng.
Vốn chủ sở hữu là 272.731.247.170 đồng.
Tổng tài sản là 280.418.576.337 đồng
- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh : Chứng khoán
- Hoạt động chính của Công ty : Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Cấu trúc Công ty : Công ty không có Công ty con, công ty liên kết, đơn vị hạch toán phụ thuộc
- Số lượng nhân viên của Công ty : Tại thời điểm 31/12/2021 là 71 người
Tại thời điểm 31/12/2020 là 16 người

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng

Doanh thu năm 2021 tăng trưởng mạnh so với năm 2020 do Công ty có thêm các hoạt động kinh doanh môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cũng tăng so với năm trước nguyên nhân do doanh thu tăng và trong năm Công ty hoàn nhập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, không chịu tác động đáng kể của dịch Covid-19. Năm 2021 là năm mà các hoạt động đầu tư chứng khoán diễn ra sôi động, quy mô giao dịch của thị trường tăng mạnh, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng phát triển khả quan. Hội đồng quản trị đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán của Công ty Chứng khoán được ban hành theo Thông tư 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế phụ lục 02 và 04 của Thông tư 210/2014/TT-BTC, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền gửi của các nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn, hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với năm trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động riêng trên khoản mục “Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”. Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với năm trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động riêng trên khoản mục “Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/ lỗ.

4. Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính

Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính được xác định như sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (“UPCom”) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (“UPCom”) thì giá chứng khoán thực tế là mức giá giao dịch thực tế trên thị trường phi tập trung (“OTC”) tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

Cho mục đích xác định thu nhập chịu thuế TNDN, cơ sở tính thuế của các tài sản tài chính của Công ty được xác định bằng giá gốc trừ đi giá trị dự phòng giảm giá. Theo đó, giá trị thị trường của chứng khoán cho mục đích trích lập dự phòng được xác định theo quy định của Thông tư 146/2014/TT-BTC và Thông tư 48/2019/TT-BTC

5. Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính được ngừng ghi nhận khi:

Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc

Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao, và:

- Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản; hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.
- Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

Việc tiếp tục tham gia mà có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

6. Phân loại lại tài sản tài chính

Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Khi bán các tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL, Công ty thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các loại tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL.

Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ

Công ty thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác cho phù hợp, do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt, hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản giảm giá đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại sẽ không được hoàn nhập.

Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá gốc trừ dự phòng (nếu có) do pháp luật chứng khoán hiện hành chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

7. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Phải thu và dự thu tiền lãi các tài sản tài chính

Phải thu và dự thu tiền lãi đến kỳ nhưng chưa nhận được tiền: tiền lãi phát sinh từ các tài sản tài chính của Công ty được ghi nhận trên cơ sở lãi dồn tích theo thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ kế toán.

Phải thu và dự thu tiền lãi đến kỳ nhưng chưa đến kỳ nhận lãi: Hàng tháng Công ty dự thu các khoản lãi phát sinh từ các tài sản tài chính theo lãi suất thực tế và thời gian phát sinh trong kỳ.

Dự phòng suy giảm giá trị các khoản nợ phải thu

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi cần căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng suy giảm giá trị nợ phải thu cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý công ty chứng khoán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí thuê văn phòng và chi phí đăng tin tuyển dụng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí thuê văn phòng, chi phí đăng tin tuyển dụng

Các chi phí thuê văn phòng, chi phí đăng tin tuyển dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian quy định trên hợp đồng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03
Phương tiện vận tải truyền dẫn	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	04

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối của Công ty bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện. Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối của Công ty lũy kế tính đến cuối kỳ trước là cơ sở để phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu. Lợi nhuận chưa thực hiện tính đến cuối kỳ trước không là cơ sở phân phối cho chủ sở hữu.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty lũy kế phát sinh trong kỳ. Số lợi nhuận được sử dụng để phân phối cho các chủ sở hữu phải trừ đi số lỗ đã thực hiện lũy kế tính từ đầu kỳ này và số lỗ chưa thực hiện lũy kế tính đến thời điểm phân phối lãi cho chủ sở hữu. Việc phân phối lợi nhuận của Công ty cho chủ sở hữu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán và các pháp luật hiện hành khác có liên quan đối với công ty chứng khoán, điều lệ công ty chứng khoán, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Và chỉ phân phối thu nhập cho thành viên góp vốn hoặc cổ đông sau khi đã bù trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp tính trên khoản thu nhập được hưởng.

14. Doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu.

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức độ có thể thu hồi được của các chi phí đã ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty có các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại các ngân hàng trong nước. Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản phải trả người bán ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ tiền gửi ngân hàng.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Tại ngày 31/12/2021, Tổng Giám đốc đánh giá Công ty không có rủi ro về lãi suất do Công ty chỉ có các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các trái phiếu chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của trái phiếu. Công ty quản lý rủi ro về giá trái phiếu bằng cách thiết lập hạn mức và danh mục đầu tư phù hợp.

18. Giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**Tài sản tài chính**

Xem thuyết minh IV.4.

Nợ phải trả tài chính

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt tại quỹ	-	349.974.331
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	12.623.778.775	24.816.701.631
Các khoản tương đương tiền	68.517.942.424	-
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng</i>	<i>68.517.942.424</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>81.141.721.199</u>	<u>25.166.675.962</u>

2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (trái phiếu)</u>	<u>Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (VND)</u>
<i>Của Công ty</i>	<i>15.314.472</i>	<i>3.223.443.689.262</i>
Trái phiếu	15.314.472	3.223.443.689.262
<i>Của nhà đầu tư</i>	<i>7.345.830</i>	<i>1.522.844.949.008</i>
Trái phiếu	7.345.830	1.522.844.949.008
Cộng	<u>22.660.302</u>	<u>4.746.288.638.270</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

3. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Giá trị hợp lý
<i>Trái phiếu chưa niêm yết</i>				
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Du lịch Hoàng Trường ⁽ⁱ⁾	1.580.417.387	1.580.417.387	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bright Jupiter ⁽ⁱⁱ⁾	50.011.400.000	50.011.400.000	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce ⁽ⁱⁱⁱ⁾	125.000.560.000	125.000.560.000	-	-
Cộng	176.592.377.387	176.592.377.387	-	-

⁽ⁱ⁾Số lượng: 1.453 trái phiếu; Kỳ hạn 48 tháng; Mệnh giá 1.000.000VND/trái phiếu; Lãi suất 9,3%/năm, lãi thanh toán định kỳ. Trong năm 2022 và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã bán toàn bộ 1.453 trái phiếu, giá trị bán là 1.455.911.824 VND, lỗ 124.505.563 VND.

⁽ⁱⁱ⁾Số lượng: 500.000 trái phiếu; Kỳ hạn 36 tháng; Mệnh giá 100.000VND/trái phiếu; Lãi suất 11%/năm, lãi thanh toán định kỳ. Trong năm 2022 và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã bán toàn bộ 500.000 trái phiếu, tổng giá trị bán là 50.243.025.869 VND, lãi 231.625.869 VND.

⁽ⁱⁱⁱ⁾Số lượng: 121.359 trái phiếu; Kỳ hạn 60 tháng; Mệnh giá 1.000.000VND/trái phiếu; Lãi suất 10,9%/năm, lãi thanh toán định kỳ. Trong năm 2022 và đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã bán toàn bộ số trái phiếu trên, giá bán là 125.264.259.812 VND, lãi 263.699.812 VND.

(*) Giá trị hợp lý của các trái phiếu chưa niêm yết được xác định bằng giá gốc.

Tình hình biến động giá trị thị trường của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các loại tài sản tài chính	Số cuối năm			
	Chênh lệch đánh giá			Giá trị đánh giá lại/ Giá trị hợp lý
	Giá mua /Giá gốc	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	
<i>Trái phiếu chưa niêm yết</i>				
Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Du lịch Hoàng Trường	1.580.417.387	-	-	1.580.417.387
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bright Jupiter	50.011.400.000	-	-	50.011.400.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce	125.000.560.000	-	-	125.000.560.000
Cộng	176.592.377.387	-	-	176.592.377.387

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Tài chính	3.690.000.000	-
Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Việt Nam	9.900.000	9.900.000
Công ty TNHH Thịnh Điền	610.875.776	-
Cộng	4.310.775.776	9.900.000

5. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Công nghệ In ấn và Tem nhãn Thái Dương	12.500.000	-	12.500.000	-
Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn	17.500.000	(17.500.000)	17.500.000	-
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	-	-	770.000.000	-
Công ty Cổ phần Quảng cáo tổ chức sự kiện và Tư vấn Vạn Tín	-	-	1.355.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bright Jupiter	970.000.000	-	-	-
Cộng	1.000.000.000	(17.500.000)	2.155.000.000	-

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	7.624.369.175	(3.324.369.175)
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	-	-	4.300.000.000	-
Công ty Cổ phần Mua bán nợ Miền Nam (SDTC) ⁽ⁱ⁾	-	-	3.324.369.175	(3.324.369.175)
<i>Phải thu tổ chức và cá nhân khác</i>	722.818	-	1.783.000	-
Quỹ tín dụng nhân dân Đông Sài Gòn	-	-	1.783.000	-
Phải thu khác	722.818	-	-	-
Cộng	722.818	-	7.626.152.175	(3.324.369.175)

⁽ⁱ⁾ Khoản phải thu khó đòi đã được trích lập dự phòng 100% và đã thu hồi trong năm (xem Thuyết minh V.7).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**7. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác****Giá trị dự phòng phải thu khó đòi**

	Số dư công nợ cuối năm	Số đầu năm	Trích lập dự phòng trong năm	Hoàn nhập dự phòng trong năm	Số cuối năm
<i>Phải thu các dịch vụ</i>					
<i>CTCK cung cấp</i>	17.500.000	-	17.500.000	-	17.500.000
Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Sài Gòn	17.500.000	-	17.500.000	-	17.500.000
<i>Các khoản phải thu khác</i>	3.324.369.175	3.324.369.175	-	(3.324.369.175)	-
Công ty Cổ phần mua bán nợ Miền Nam (SDTC)	3.324.369.175	3.324.369.175	-	(3.324.369.175)	-
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	1.130.000.000	1.130.000.000	-	(1.130.000.000)	-
Công ty Cổ phần mua bán nợ Miền Nam (SDTC) – đặt cọc	1.130.000.000	1.130.000.000	-	(1.130.000.000)	-
Cộng	4.471.869.175	4.454.369.175	17.500.000	(4.454.369.175)	17.500.000

Tình hình biến động dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	4.454.369.175	4.454.369.175
Trích lập dự phòng bổ sung	17.500.000	-
Hoàn nhập dự phòng	(4.454.369.175)	-
Số cuối năm	17.500.000	4.454.369.175

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê văn phòng	639.862.080	-
Chi phí bảo hiểm	2.836.785	6.382.773
Chi phí công cụ, dụng cụ	651.096.945	-
Chi phí phần mềm	22.191.399	-
Chi phí dịch vụ đăng tuyển	107.807.672	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.590.556	1.600.000
Cộng	1.425.385.437	7.982.773

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

9. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.136.566.194	825.536.363	414.122.454	2.376.225.011
Mua trong năm	-	-	96.500.000	96.500.000
Thanh lý, nhượng bán	(1.136.566.194)	(825.536.363)	(414.122.454)	(2.376.225.011)
Số cuối năm	-	-	96.500.000	96.500.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.136.566.194	335.627.910	414.122.454	1.886.316.558
Khấu hao trong năm	-	42.996.684	6.301.972	49.298.656
Thanh lý, nhượng bán	(1.136.566.194)	(378.624.594)	(414.122.454)	(1.929.313.242)
Số cuối năm	-	-	6.301.972	6.301.972
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	-	489.908.453	-	489.908.453
Số cuối năm	-	-	90.198.028	90.198.028
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

10. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	253.826.305	2.585.295.000	2.839.121.305
Mua trong năm	-	446.000.000	446.000.000
Thanh lý trong năm	(253.826.305)	(2.485.405.000)	(2.739.231.305)
Số cuối năm	-	545.890.000	545.890.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	99.890.000	99.890.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	253.826.305	2.442.495.000	2.696.321.305
Khấu hao trong năm	-	71.607.707	71.607.707
Giảm do thanh lý trong năm	(253.826.305)	(2.413.813.065)	(2.667.639.370)
Số cuối năm	-	100.289.642	100.289.642
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	142.800.000	142.800.000
Số cuối năm	-	445.600.358	445.600.358

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí mua sắm và lắp đặt hệ thống phần mềm, thiết bị hạ tầng thông tin:

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Phần mềm kế toán	-	169.200.000	(169.200.000)	-
Phần mềm quản lý và giao dịch chứng khoán	-	6.319.200.000	-	6.319.200.000
Thiết bị hạ tầng thông tin	-	6.930.735.948	-	6.930.735.948
Cộng	-	13.249.935.948	(169.200.000)	13.080.735.948

12. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán

Là khoản tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán vào Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam trong năm.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Tài chính	3.690.000.000	-
Công ty TNHH Tháp Láng Hạ	1.210.921.786	-
Công ty Cổ phần Phần mềm Bravo	149.900.000	-
Các nhà cung cấp khác	88.013.525	5.266.940
Cộng	5.138.835.311	5.266.940

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Môi trường đô thị TPHCM	79.200.000	79.200.000
Công ty TNHH MTV Đuốc Sài Gòn	74.800.000	74.800.000
Công ty TNHH MTV DV Công ích Quận 2	104.800.000	104.800.000
Các đối tượng khác	376.900.000	466.500.000
Cộng	635.700.000	725.300.000

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT đầu ra	-	11.169.701	-	11.169.701
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	622.734.042	-	622.734.042
Thuế thu nhập cá nhân	53.922.640	408.893.462	(90.178.463)	372.637.639
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	53.922.640	1.045.797.205	(93.178.463)	1.006.541.382

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Tư vấn đầu tư chứng khoán, môi giới chứng khoán Không chịu thuế
- Hoạt động khác 10%

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.697.888.569	(3.584.218.361)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thu nhập chịu thuế	6.697.888.569	(3.584.218.361)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	(3.584.218.361)	-
Thu nhập tính thuế	3.113.670.208	1.639.543.949
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	622.734.042	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả chi phí tiền điện	-	11.767.000
Phải trả chi phí Internet	72.605.060	10.639.000
Phải trả cước thuê tủ	303.600.000	-
Chi phí phải trả khác	22.000.000	20.000.000
Cộng	398.205.060	42.406.000

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	56.000.000.000	-	(19.839.688.996)	36.160.311.004
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(3.584.218.361)	(3.584.218.361)
Số dư cuối năm trước	56.000.000.000	-	(23.423.907.357)	32.576.092.643
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	-	(23.423.907.357)	32.576.092.643
Phát hành cổ phiếu tăng vốn ^(*)	212.800.000.000	21.280.000.000	-	234.080.000.000
Bù trừ thặng dư vốn cổ phần với lỗ lũy kế ^(**)	-	(19.839.688.996)	19.839.688.996	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	6.075.154.527	6.075.154.527
Số dư cuối năm nay	268.800.000.000	1.440.311.004	2.490.936.166	272.731.247.170

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

(*) Nghị quyết HĐQT số 11/2021/NQ.HĐQT-ASC ngày 20 tháng 9 năm 2021 đã thông qua kết quả chào bán cổ phiếu được thực hiện theo Phương án chào bán đã được thông qua tại Nghị quyết số 03B/2021/NQ ĐHĐCĐ, theo đó tổng số cổ phiếu đã phân phối là 21.280.000 cổ phiếu và tổng số tiền thu được từ chào bán là 234.080.000.000 VND.

(**) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 04/2021/NQ.ĐHĐCĐ-ASC ngày 22 tháng 11 năm 2021 đã thông qua nội dung sử dụng nguồn quỹ thặng dư vốn cổ phần để bù lỗ lũy kế tính đến hết 31/12/2019 trở về trước, số tiền 19.839.688.996 VND.

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	-	12.240.000.000
Ông Phan Minh Hoàn	-	36.560.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Hương	-	3.600.000.000
Ông Phan Vũ Tuấn	-	1.800.000.000
Ông Nguyễn Tiên Phong	58.752.000.000	-
Ông Nguyễn Công Tuấn	182.328.000.000	-
Bà Phạm Thanh Huyền	17.280.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh	10.440.000.000	-
Cộng	268.800.000.000	56.000.000.000

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	26.880.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	26.880.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	26.880.000	5.600.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18. Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính riêng**18a. Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	47.981.096	-
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Phước Long	38.887.500.000	-
Cộng	38.935.481.096	-

18b. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Phải trả lãi trái phiếu Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Phước Long	35.430.798.600	-
Các Nhà đầu tư khác	3.504.682.496	-
Cộng	38.935.481.096	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG RIÊNG****1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL**

Chi tiết lãi bán các tài sản tài chính FVTPL năm nay như sau:

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán (đơn vị)	Giá bán bình quân (VND/đơn vị)	Tổng giá trị bán (VND)	Giá vốn BQGQ tính đến cuối ngày giao dịch (VND)	Lãi bán chứng khoán năm nay (VND)
<i>Trái phiếu chưa niêm yết</i>					
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	123.875	1.187.730	147.130.095.890	146.164.311.464	965.784.426
Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Quản lý Biên Đông	70.466	1.090.722	76.858.817.133	76.614.268.036	244.549.097
Ngân hàng TMCP Quân đội	27.500	10.086.085	277.367.334.932	275.921.540.375	1.445.794.557
Trái phiếu khác	2.163.984	204.105	441.679.980.856	441.006.799.548	673.181.308
Cộng	2.385.825		943.036.228.811	939.706.919.423	3.329.309.388

2. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL

	Năm nay	Năm trước
Tiền lãi phát sinh từ trái phiếu Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông	1.768.140.708	-
Tiền lãi phát sinh từ trái phiếu khác	276.483.014	-
Cộng	2.044.623.722	-

3. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Là lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

4. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu	3.705.000.000	-
Doanh thu tư vấn quản trị doanh nghiệp	-	700.000.000
Doanh thu dịch vụ tư vấn khác	81.454.545	328.181.818
Cộng	3.786.454.545	1.028.181.818

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

5. Lỗ bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Chi tiết lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL năm nay như sau:

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán (đơn vị)	Giá bán bình quân (VND/đơn vị)	Tổng giá trị bán (VND)	Giá vốn BQGG tính đến cuối ngày giao dịch (VND)	Lãi bán chứng khoán năm nay (VND)
<i>Trái phiếu chưa niêm yết</i>					
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	44.898	1.461.490	65.617.959.049	66.288.907.466	670.948.417
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông	341.956	98.875	33.810.809.273	35.506.439.888	1.695.630.615
Trái phiếu khác	20935	1.052.161	22.027.000.000	22.032.682.231	5.682.231
Cộng	407.789		121.455.768.322	123.828.029.585	2.372.261.263

6. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.243.610.832	2.065.634.700
Chi phí công cụ, dụng cụ	30.217.429	17.096.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	133.074.271	372.761.123
Chi phí khác	187.242.543	244.312.695
Cộng	1.594.145.075	2.699.805.142

7. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.967.716.445	770.881.600
Chi phí công cụ, dụng cụ	108.291.174	73.840.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	120.906.363	103.192.056
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(4.436.869.175)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.223.784.675	963.289.305
Chi phí bằng tiền khác	303.482.579	-
Cộng	290.312.061	1.914.202.961

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	500.000.000	-
Thu nhập từ thanh lý CCDC	11.000.000	-
Các khoản thu nhập khác	7.594.436	-
Cộng	518.594.436	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhượng bán, thanh lý TSCĐ	518.503.704	-
Chi phí thanh lý CCDC	19.628.443	-
Cộng	538.132.147	-

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt trong năm chỉ bao gồm lương của Tổng Giám đốc, số tiền là 656.233.318 VND (số năm trước là 394.760.000 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	Cổ đông lớn (đến ngày 15/6/2021)
Công ty Cổ phần Mua bán nợ Miền Nam	Kiểm soát chung bởi cổ đông chi phối (đến ngày 15/6/2021)
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)	Bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch phát sinh trong năm với giữa Công ty và các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt		
Thu thanh lý tài sản cố định	500.000.000	-
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	11.000.000	-
Thu hồi tiền từ Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	5.575.411.812	8.800.000.000
Công ty Cổ phần Mua bán nợ Miền Nam		
Thu hồi công nợ và tiền đặt cọc	4.454.369.175	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương Mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)</i>		
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	26.598.469	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.749.372.943	-
Bán trái phiếu	346.951.030.000	-
Mua trái phiếu	364.752.846.547	-
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	425.378.709.933	-
Tất toán tiền gửi có kỳ hạn	356.860.767.509	-
Phí tư vấn phát hành trái phiếu	2.735.000.000	-
Phí dịch vụ cung cấp cho VPBank	37.290.800	-
Phí dịch vụ ngân hàng phải trả VPBank	1.140.300	-

Số dư với các bên liên quan khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty chỉ còn số dư công nợ với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là khoản phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn, số tiền 33.598.873 VND.

2. Số liệu so sánh

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính riêng.

Lập, ngày 08 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Hà Thị Minh Ngọc

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Giang

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hà Quỳnh

